

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ĐÀO VĂN HỢP

VĂN TẾ NÔM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Thái Nguyên – 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ĐÀO VĂN HỢP

VĂN TẾ NÔM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8220121

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hoàng Thị Tuyết Mai

Thái Nguyên – 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Đào Văn Hợp

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Văn-Xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các thầy, cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn – TS. Hoàng Thị Tuyết Mai đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Đào Văn Hợp

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	1
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	9
3.1. Đối tượng nghiên cứu	9
3.2. Mục tiêu nghiên cứu	9
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	9
4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu	9
4.2. Phương pháp nghiên cứu	10
5. Phạm vi nghiên cứu	11
6. Cấu trúc của luận văn	11
NỘI DUNG	12
CHƯƠNG I. BIẾN ĐỘNG LỊCH SỬ NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN TẾ, VĂN TẾ NÔM	12
1.1. Bối cảnh lịch sử nửa cuối thế kỷ XIX	12
1.1.1. Bối cảnh lịch sử quốc tế	12
1.1.2. Bối cảnh lịch sử trong nước	13
1.2. Những vấn đề chung về Văn tế	15
1.2.1. Định nghĩa về văn tế	15
1.2.2. Nguồn gốc của Văn tế	17
1.2.3. Đặc trưng thể loại của văn tế	18
1.3. Những vấn đề chung về Văn tế Nôm	20
1.3.1. Khái lược về văn tế Nôm, nguồn gốc và đặc trưng thể loại	20
1.3.2. Khái lược quá trình phát triển của Văn tế Nôm	21
1.3.3. Khái lược về chức năng và đặc điểm của văn tế Nôm	25
CHƯƠNG II. VĂN TẾ NÔM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX – TIẾNG KHÓC ĐA THANH	30
2.1. Tiếng khóc bi hùng	30
2.1.1. Những tiếng khóc thương đau đớn	30
2.1.2. Ngợi ca vẻ đẹp anh hùng	35

2.2. Tiếng khóc trữ tình	41
2.2.1. <i>Vẻ đẹp lúc sinh thời của người quá cố hiện lên qua tiếng khóc</i>	41
2.2.2. <i>Nỗi đau khi người thân ra đi</i>	43
2.3. Tiếng khóc trào phúng	45
2.3.1. <i>Đả kích kẻ thù cùng bè lũ tay sai</i>	45
2.3.2. <i>Tự trào lộng</i>	50
CHƯƠNG III. ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT CỦA VĂN TẾ NÔM NỬA CUỐI THẾ KỶ	
XIX	55
3.1. Sử dụng ngôn ngữ sáng tạo	55
3.2. Xây dựng hình tượng độc đáo.....	66
3.3. Sử dụng giọng văn đặc sắc.....	73
KẾT LUẬN.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84
PHỤ LỤC 1	91

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

- Văn học trung đại tồn tại và phát triển qua nghìn năm lịch sử, để lại một di sản văn học đồ sộ, quý báu cho lịch sử văn học nước nhà. Văn tế là một trong những thể loại văn học quan trọng trong di sản văn học đó. Đã có một số công trình nghiên cứu đáng ghi nhận về văn tế nói chung, văn tế Nôm nói riêng. Song, văn tế Nôm nửa cuối thế kỷ XIX cho đến nay vẫn là một trong những mảnh đất văn học màu mỡ, giàu giá trị về nội dung và nghệ thuật chưa được ai nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu. Đặc biệt là quá trình dân tộc hóa và dân chủ hóa của Văn tế Nôm nửa cuối thế kỷ XIX. Vì vậy, chúng tôi quyết định chọn đề tài “Văn tế Nôm nửa cuối thế kỷ XIX” để làm sáng tỏ những giá trị về nội dung và nghệ thuật sâu sắc, độc đáo mà các tác giả văn tế Nôm giai đoạn này đã để lại cho hậu thế chúng ta, góp phần hoàn thiện hơn bức tranh nghiên cứu về văn tế nói chung, văn tế Nôm nói riêng.

- Việc nghiên cứu “Văn tế Nôm nửa cuối thế kỷ XIX” sẽ là một trong những tiền đề thuận lợi giúp tôi và các đồng nghiệp của tôi hiện đang giảng dạy Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông có cái nhìn hệ thống, chuyên sâu mảng đề tài này, để có cách tiếp cận hợp lý, đúng đắn tác phẩm *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Đây sẽ là một trong những tài liệu bổ ích cho các bạn học sinh, sinh viên.

2. Lịch sử vấn đề

Trong quá trình tìm hiểu và nghiên cứu đề tài, chúng tôi thấy thể loại văn tế đã được xem xét ở các phương diện nguồn gốc, nội dung, nghệ thuật... Tuy nhiên mức độ còn hạn chế. Số lượng tài liệu nghiên cứu liên quan cũng còn khiêm tốn. Có một số công trình nghiên cứu của các tác giả như sau:

Dương Quảng Hàm trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu*, Nxb Trẻ, 1943 cũng có nói định nghĩa về văn tế, các lối văn tế và trích dẫn một số bài văn tế. Do tác giả là một trong những nhà nghiên cứu tiên phong về thể loại này nên vấn đề nêu trong đó vẫn còn ngắn gọn và sơ lược.

Nguyễn Huyền Anh trong cuốn *Việt Nam danh nhân tự điển* do Hội Văn hóa bình dân xuất bản năm 1960 cũng có các mục nói về tác giả và tác phẩm của một số bài văn tế. Trong cuốn tự điển có bảy mục nói về tác giả, tác phẩm văn tế. Do tính chất của một cuốn tự điển, tác giả chú trọng nhiều hơn đến việc giới thiệu các tác giả, tác phẩm văn tế nên không có phần nào dành cho việc nghiên cứu.

Trong cuốn *Văn tế cổ và kim* của tác giả Phong Châu – Nguyễn Văn Phú, Nxb Văn hóa – Viện văn học, 1960 đã dành ra phần đầu để giới thiệu qua một số đặc điểm về nội dung và hình thức nghệ thuật của văn tế. Về nội dung, tác giả đã nói lên sự phát triển của văn tế đi từ đơn giản đến việc thể hiện tình cảm mang tính chất xã hội, chứa đựng được cả một tinh thần nhân đạo lớn lao. “*Trong sự tiếc thương và ca ngợi công đức người quá cố, tác giả các bài văn tế đã lồng vào để nói lên tâm trạng của mình trước thời cuộc. Cái khóc ở đây không còn ở mức thuộc tình cảm cá nhân mà đã có tính chất xã hội. Đó là cái khóc uất ức về nỗi nước mất nhà tan, nhân dân đồ thân, khóc tiếc thương người hy sinh vì nghĩa lớn đồng thời cũng là nguyên rủa sự bóc lột hà khắc, đàn áp tàn bạo của giai cấp thống trị, của kẻ thù*”[5; 3]. Về hình thức, văn tế được làm theo nhiều thể khác nhau như: thể phú, thể đường luật, thể văn xuôi, văn vần... “*Nghệ thuật văn tế mang rất nhiều dân tộc tính và về mặt hình thức cũng có những nét riêng không đến nỗi quá gò bó như phú. Do đó khả năng miêu tả, biểu hiện tình cảm cũng có phần nào được khoáng đạt hơn*”[5; 4]. Nhìn chung đây là một ý kiến quý báu, song chưa có cái nhìn toàn diện về văn tế. Điều đáng chú ý là quyển sách này có tới 67 bài văn tế, đó là tài sản tư liệu văn học vô giá cho hậu thế chúng ta.

Nguyễn Lộc trong giáo trình *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX*, xuất bản năm 1976 có trích dẫn một số bài văn tế và nêu lên những nhận xét xác đáng về từng tác phẩm. Ngoài ra, cuốn giáo trình *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX* cùng xuất bản năm 1976, ông cũng nhắc đến một số tác giả và tác phẩm văn tế tiêu biểu và đưa ra một số nhận định có tính khái quát hơn về văn tế: Văn tế là một trong những thể loại “*có tính chất đại chúng, sáng tác nhanh phục vụ kịp thời*”, văn tế là một trong những thể loại “*phát triển nhất của giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX, văn tế thích hợp trong việc diễn đạt những tình cảm lớn*”[26; 27]. Tác giả cũng mạnh dạn đưa ra những nhận định về hạn chế trong tư tưởng yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu là có hiện tượng chuyển từ tin tưởng hy vọng sang bi quan, thất vọng. Tuy nhiên, tác giả chỉ bày tỏ sự cảm thông với Nguyễn Đình Chiểu mà chưa đưa ra lý giải thỏa đáng cho hiện tượng trên.

Giáo trình *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm*, Lê Trí Viễn chủ biên, Nxb Giáo dục, năm 1986 cũng có một số dòng giới thiệu ngắn gọn, đề cập đến vấn đề nội dung, nghệ thuật, thể tài của văn tế. Về nội dung, tác giả nhận định: Vì mục đích của văn tế là nêu lên tính tình, công đức của người chết và tỏ lòng thương tiếc của người sống nên nội dung văn tế coi như bị mục đích hạn chế, văn tế nào cũng lấy cuộc đời người quá cố làm đối tượng, nên cái khác nhau giữa những bài văn tế chỉ là sự khác nhau ở con người cụ thể, người đã chết, người còn sống, và quan niệm giữa kẻ chết, người sống. Nhận định trên đúng nhưng chưa đủ. Bởi vì, về mặt công thức, văn tế nào cũng lấy cuộc đời người quá cố làm đối tượng, chỉ là nói về mặt công thức. Nhưng cuộc đời người quá cố lại không ai giống ai thì đương nhiên việc diễn đạt trong văn tế cũng khác nhau. Nghệ thuật diễn đạt văn tế cũng có nhiều dạng. Cho nên, nhận định trên là chưa nhìn vấn đề một cách toàn diện.

Nhiều vấn đề thuộc về thể loại văn tế đã được Phạm Thế Ngũ trình bày trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, tập 2, Nxb Đồng Tháp, 1997.

Tác giả đã đưa ra nhiều lời bình và lời trích có giá trị về thể tài, vai trò, ý nghĩa của văn tế. Về thể tài, ông cho rằng: văn tế có văn ở cuối nên có thể xếp vào văn vận, và vì có đối nên cũng có thể xếp vào biên văn. Nói về sự phát triển của văn tế, ông cho rằng, văn tế phát triển cao vào thời Tây Sơn. Tuy nhiên về nhận định trên còn có rất nhiều những ý kiến khác nhau. Theo chúng tôi, đó là nhận định chưa xác đáng.

Trong *Đặc trưng thể loại của văn tế*, Ngô Gia Võ, tạp chí Hán Nôm, số 1 năm 1998, sau khi nhắc lại một số thể loại chung của văn tế đã được công bố và thừa nhận như: đối tượng, nội dung cơ bản, phương thức biểu cảm, thể tài văn học, giá trị văn học, tác giả trình bày thêm một đặc trưng thể loại quan trọng, đặc trưng này nằm ở ý thức và mục đích sáng tác của tác giả văn tế: Mục đích của văn tế là viết để tế người chết, sau đó là người sống. Mặc dù vậy, sự chi phối tâm lý sáng tạo và không gian nghệ thuật riêng của văn tế vẫn là những cái có đầy đủ giá trị. Song, chúng tôi nghĩ rằng, vấn đề tác giả đưa ra vẫn chủ yếu ở bình diện khái quát, chưa chi tiết và thuyết phục.

Giáo trình *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XX* của Nguyễn Phạm Hùng, Nxb ĐHQG Hà Nội xuất bản năm 2001 là quyển giáo trình viết về Văn học Việt Nam theo thể loại. Quyển sách cũng đã trình bày khá đầy đủ các thể loại tiêu biểu cho từng thời kì, trong đó có thể loại văn tế. Ông đã đưa ra nhận định của mình về văn tế, cho rằng Nguyễn Đình Chiểu là tác giả nổi tiếng nhất về văn tế và giới thiệu một số bài văn tế của tác giả này.

Với cách tiếp cận văn hóa học, Trần Nho Thìn đã có nhiều công trình viết về văn học thế kỷ XVIII – XIX. Những công trình đó đã giúp chúng tôi hiểu hơn quan niệm về cái chết trong văn học giai đoạn này. Công trình *Văn học trung đại Việt nam dưới góc nhìn văn hóa* với những bài viết về Nguyễn Du và Truyện Kiều như: *Triết lý Truyện Kiều trong bối cảnh văn hóa xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XIX*; *Nhân vật Truyện Kiều và vấn đề tiếp cận nhân học văn hóa*; Trần Nho Thìn đã đi sâu vào phân tích giá trị to